

Số: /BC-UBND *Như Thanh, ngày tháng năm 2023*

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 24/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về sơ kết 05 năm thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/07/2018 của Chính phủ, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH 98/2018/NĐ-CP

1. Việc ban hành các văn bản để thực hiện

- Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 16/9/2019 của UBND huyện về thực hiện nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến 2025, định hướng đến 2030.

- Chương trình số 04-CTr/HU ngày 05/10/2020 của Ban thường vụ Huyện ủy về Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới huyện Như Thanh, giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 52-QĐ/HU ngày 05/10/2020 của Ban thường vụ Huyện ủy về việc phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới huyện Như Thanh, giai đoạn 2021 – 2025.

- Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 30/8/2022 về thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến 2050; Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới huyện Như Thanh, giai đoạn 2022-2025.

- Công văn số 1202/UBND-NN ngày 19/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện về việc tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp theo chuỗi liên kết bền vững, nâng cao chất lượng, đảm bảo ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện.

2. Công tác tuyên truyền, vận động để thực hiện Nghị định 98/2018/NĐ-CP

Hằng năm, UBND huyện giao Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì tổ chức thông tin, tuyên truyền về các nội dung của Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ bằng nhiều hình thức như: Truyền thanh, phát thanh trên loa công cộng; thông tin nội bộ của Huyện ủy; các hội nghị từ xã đến thôn; các

chương trình tập huấn về sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, phát triển theo chuỗi liên kết giá trị và sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện theo chủ trương Nghị quyết Huyện ủy, UBND huyện.

Tổ chức nhiều Hội nghị lồng ghép về phát triển các hợp tác xã nông nghiệp, kêu gọi các doanh nghiệp liên kết đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; ban hành Kế hoạch và tổ chức hội thảo “Giới thiệu tiềm năng và cơ hội đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp huyện Như Thanh năm 2022”; đồng thời lồng ghép các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng - an ninh cho các đơn vị xã, thị trấn năm 2019, năm 2020, năm 2021, năm 2022, năm 2023; chỉ đạo các xã, thị trấn quy hoạch vùng sản xuất theo kế hoạch trên địa bàn huyện.

3. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị định 98/2018/NĐ-CP

Sau khi tiếp thu công tác triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ tại tỉnh, UBND huyện đã tổ chức hội nghị để quán triệt, triển khai nội dung Nghị định số 98/2018/NĐ-CP đến cán bộ chủ chốt toàn huyện; giao UBND các xã, thị trấn, các phòng, ngành cấp huyện theo chức năng nhiệm vụ tổ chức quán triệt triển khai tại đơn vị mình.

Giao cho các phòng ngành có liên quan tham mưu cho UBND huyện ban hành các kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP cụ thể: ban hành 02 kế hoạch, 01 chương trình, 01 quyết định và 01 văn bản chỉ đạo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH 98/2018/NĐ-CP GIAI ĐOẠN 2018-2022

1. Thực hiện hỗ trợ xây dựng mô hình liên kết

- Năm 2018:

+ Xây dựng mô hình “Sản xuất, chế biến nấm” thuộc nguồn kinh phí thực hiện đề án thí điểm đưa cán bộ có trình độ Đại học về công tác tại HTX năm 2018, xã Yên Thọ theo Quyết định số 3294/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Đề án thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học về làm việc tại hợp tác xã và các nhiệm vụ thuộc chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới năm 2018, tỉnh Thanh Hóa; tổng kinh phí 550,95 triệu đồng (trong đó: kinh phí nhà nước hỗ trợ 265 triệu đồng, kinh phí HTX đối ứng 285,95 triệu đồng).

+ Mô hình trồng khoai tây Marabel trên đất 2 lúa vụ Xuân năm 2018, liên kết giữa các hộ dân - Hợp tác xã Phú Nhuận với Công ty nông nghiệp Quốc tế An Việt, địa điểm tại xã Phú Nhuận với số lượng 01 mô hình, diện tích 8 ha, kinh phí thực hiện 351,04 triệu đồng (trong đó: kinh phí nhà nước hỗ trợ 150,5 triệu đồng, vốn của người dân bỏ 200,54 triệu đồng).

- Năm 2019:

+ Xây dựng mô hình sản xuất nấm nguyên liệu ứng dụng công nghệ cao kết hợp với cơ giới hóa trong sản xuất hàng hóa gắn với liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm cho HTX nông sản hữu cơ Trúc Phương, xã Yên Thọ theo Quyết định 2524/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của Chủ tịch UBND Thanh Hóa về phê duyệt giao dự toán kinh phí chi tiết thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới năm 2019, tỉnh Thanh Hóa; tổng kinh phí thực hiện dự án 879, 5 triệu đồng (trong đó: kinh phí nhà nước hỗ trợ 400 triệu đồng, kinh phí đối ứng của HTX nông sản hữu cơ Trúc Phương 479,5 triệu đồng).

+ Mô hình trồng dong nguyên liệu sản xuất miến dong, của HTX DV nông nghiệp xã Yên Lạc liên kết với các hộ dân thực hiện trồng và chế biến miến dong, diện tích 10 ha, bước đầu với 9 hộ dân tham gia, tổng kinh phí 609 triệu đồng (trong đó: ngân sách nhà nước hỗ trợ 84 triệu đồng, HTX đối ứng 524 triệu đồng).

- Năm 2022: Xây dựng dự án chăn nuôi gà thịt liên kết sản xuất, ứng dụng công nghệ cao tại xã Xuân Du được phê duyệt tại Quyết định 3260/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Như Thanh về việc phân bổ kinh phí thực hiện Dự án phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; các mô hình chăn nuôi con nuôi đặc sản đợt 5, 6 năm 2022 theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 20/7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Như Thanh, quy mô thực hiện 25.000 con – 30.000 con, kinh phí thực hiện 1.278,316 triệu đồng, (trong đó: kinh phí nhà nước hỗ trợ 400 triệu đồng, kinh phí đối ứng của doanh nghiệp 878,316 triệu đồng).

(có phụ lục gửi kèm theo)

2. Một số mô hình liên kết nổi bật tại địa phương

a) Mô hình liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm Nấm của HTX Nông sản hữu cơ Trúc Phương.

- Tên pháp danh: HTX nông sản hữu cơ Trúc Phương

- Địa chỉ: Thôn Hùng Sơn – Xã Yên Thọ - Huyện Như Thanh – tỉnh Thanh Hóa, số điện thoại: 02372.224.555

- Loại hình hoạt động: Sản xuất và kinh doanh nấm ăn, nấm dược liệu.

- Quy mô sản xuất ứng dụng công nghệ cao của HTX: Diện tích 5.000 m², gồm 4 nhà xưởng 1 máy trộn nguyên liệu, 1 dây chuyền đóng bịch, 1 lò hấp lớn 5.000 bịch/lần và 1 xe tải vận chuyển nấm.

+ Năng suất: 50 tấn nấm các loại/năm

+ Chất lượng sản phẩm: Các sản phẩm của HTX được sản xuất theo tiêu chuẩn quy trình sản xuất GMP và ứng dụng cơ giới hoá trong sản xuất. HTX đã có 03 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP cấp tỉnh được chứng nhận 3 sao gồm: Nấm bào ngư xám, Mộc nhĩ khô, Linh chi đỏ.

+ Lợi nhuận thu được khi HTX ứng dụng công nghệ cao: Khoảng 500 – 600 triệu đồng/năm.

b) Mô hình trồng rau má, nho sữa Hàn Quốc sản xuất liên kết với Công ty TNHH GREEN TECH, địa chỉ trụ sở chính: Nhà số 5 – ngõ 82 – đường Ngọc Hồi – Huyện Thanh Trì – TP Hà Nội

- Tên cơ sở : Trang trại trồng nho sữa Hàn Quốc, rau má ứng dụng công nghệ cao

- Địa điểm thực hiện: Thôn 14, xã Xuân Du, Như Thanh, Thanh Hóa.

- Quy mô: 1,887 ha

- Sản lượng: 1,7 tấn

+ Lợi nhuận thu được khi HTX ứng dụng công nghệ cao: Khoảng 300 – 400 triệu đồng/năm.

III. ĐÁNH GIÁ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT TRONG VIỆC TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH 98/2018/NĐ-CP

1. Bất cập, vướng mắc và đề xuất trong triển khai Nghị định 98/2018/NĐ-CP

Theo nội dung Nghị định 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ có quy định về hỗ trợ nguồn kinh phí để thực hiện một số nội dung theo yêu cầu của Nghị định. Tuy nhiên, nguồn kinh phí hỗ trợ lại được quy định theo các kế hoạch, chương trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, vì vậy rất khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện ở cơ sở.

2. Đánh giá khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân khi tiếp cận và thực hiện chính sách theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP

- Quy trình, thủ tục thực hiện hỗ trợ còn khá phức tạp, nhiều loại thủ tục dẫn đến doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân khi tiếp cận các chính sách hỗ trợ thực hiện rất khó khăn.

- Là huyện miền núi trình độ và nhận thức của người sản xuất về liên doanh, liên kết hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp còn hạn chế. Vì vậy người nông dân vẫn chưa thấy được lợi ích lâu dài của việc liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản.

- Sản xuất nông nghiệp thường gặp rủi ro do thiên tai, giá cả thị trường biến động thường xuyên, nên chưa có nhiều doanh nghiệp, HTX nông nghiệp ký hợp đồng lâu dài với nông dân. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp còn chậm, còn thụ động, tự phát và chạy theo cơ chế giá thị trường đã gây ảnh hưởng đến liên kết trong sản xuất.

- Việc xúc tiến thương mại, dự báo thông tin thị trường giá cả, định hướng sản xuất thiếu chính xác và được quan tâm đúng mức, dẫn đến việc tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn.

3. Một số mô hình liên kết điển hình trên địa bàn: Hiện tại trên địa bàn huyện chưa có mô hình sản xuất nông nghiệp liên kết điển hình.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- Một là, phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ của các cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể, trong đó, vai trò của người đứng đầu là nhân tố quyết định; phải xây dựng được lộ trình, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP phù hợp với tình hình thực tế của mỗi đơn vị, địa phương.

- Hai là, công tác thông tin, tuyên truyền phải được quan tâm duy trì thường xuyên là quan trọng góp phần nâng cao nhận thức của người dân, người sản xuất về sản phẩm nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao, góp phần đẩy sản phẩm nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao về đúng giá trị thực của nó, tránh sự đổ đồng với các sản phẩm nông nghiệp khác.

- Ba là, để khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết, liên doanh trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cần đẩy mạnh công tác liên kết theo phương châm “4 nhà” trong phát triển các loại cây trồng, vật nuôi; rà soát, quy hoạch thành vùng sản xuất, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng sản phẩm từ các vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo quy hoạch.

- Bốn là, xây dựng mô hình mẫu về sản xuất nông nghiệp theo chuỗi liên kết để các doanh nghiệp, HTX nông nghiệp và người dân nhân được biết, nhân rộng việc ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; thực hiện tốt công tác cấp mã số vùng trồng, xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp theo quy trình VietGAP, gắn tem truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông nghiệp của địa phương. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá thương mại cho sản phẩm đến các thị trường trong và ngoài tỉnh.

V. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HỢP TÁC, LIÊN KẾT TRONG SẢN XUẤT, TIÊU THỤ SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN ĐẾN NĂM 2025

1. Mục tiêu

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/07/2018 của Chính Phủ và thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, giá trị gia tăng cao và khuyến khích phát triển bền vững trên cơ sở tổ chức phát triển sản phẩm chủ lực có lợi thế gắn với nhu cầu của thị trường trong nước và duy trì xuất khẩu.

- Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đã được chỉ ra trong thời gian qua; từng bước chuyển dần từ các hình thức sản xuất nông hộ nhỏ lẻ sang phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả bảo đảm an toàn sinh học, dịch bệnh, môi trường và an toàn thực phẩm; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo chuỗi cung ứng, chuỗi liên kết; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp theo chuỗi giá trị khép kín.

2. Nhiệm vụ

- Rà soát lại quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển nông nghiệp giai đoạn 2023-2025
- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững.
- Tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp, trọng tâm là phát triển mạnh sản phẩm hàng hóa chủ lực, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, tăng mạnh các hình thức hợp tác liên doanh, liên kết; đa dạng hóa trong phát triển sản xuất theo hướng hiện đại, bền vững, tăng mạnh sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm.
- Đẩy mạnh chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công tác giống, công nghệ sinh học; quan tâm đào tạo, thu hút nguồn nhân lực, tạo đột phá để hiện đại hóa nông nghiệp, công nghiệp hóa nông thôn; tăng cường vai trò của doanh nghiệp trong chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp.
- Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách như: khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.
- Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới phù hợp với chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích các doanh nghiệp liên kết, sản xuất theo chuỗi giá trị.

3. Giải pháp thực hiện

- Giao cho các phòng chuyên môn có liên quan tham mưu xây dựng và ban hành đầy đủ các Chương trình, kế hoạch, hướng dẫn, văn bản chỉ đạo để tổ chức thực hiện tốt các nội dung tại Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/07/2018 của Chính phủ.
- Hướng dẫn các doanh nghiệp, các hợp tác xã nông nghiệp và các hộ dân về trình tự, thủ tục đề nghị hỗ trợ các nguồn kinh phí theo các chính sách của nhà nước để phát triển sản xuất nông nghiệp liên kết, đồng thời giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và các hộ dân trong quá trình tổ chức thực hiện.
- Tăng cường công tác tuyên truyền các nội dung về phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị bền vững, đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; công tác cấp mã số vùng trồng, quy hoạch và xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp theo quy trình VietGAP,...; thực hiện gắn tem truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông nghiệp của địa phương. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá thương mại cho sản phẩm đến các thị trường uy tín trong cả nước.

- Hàng năm xác định nhu cầu nguồn kinh phí hỗ trợ các dự án, mô hình liên doanh, liên kết sản phẩm nông nghiệp để tờ trình đề nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét phê duyệt hỗ trợ nguồn kinh phí để thực hiện các Chương trình, đề án...

Trên đây là báo cáo kết quả việc thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ, UBND huyện Như Thanh báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch; PCT UBND huyện phụ trách KT;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hàn Văn Huyền